



Số: 068/ĐC

Tp.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **ANNUAL REPORT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ** **Năm 2022**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301900678 đăng ký lần đầu ngày 27/12/1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 20/01/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp
- Vốn điều lệ: 37.802.980.000 (Ba mươi bảy tỷ tám trăm lẻ hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 37.802.980.000 (Ba mươi bảy tỷ tám trăm lẻ hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ: Số 6, Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TPHCM
- Số điện thoại: 028 38651598
- Số fax: 028 38647429
- Website: www.emec.vn
- Mã cổ phiếu: EME

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Cổ phần Điện Cơ tiền thân là Xí nghiệp Điện Cơ thuộc Tổng Công ty Điện lực TP.Hồ Chí Minh – Doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

Ngày 31/12/1998, Bộ Công nghiệp đã ban hành Quyết định số 88/1998/QĐ – BCN về việc chuyển Xí nghiệp Điện Cơ thành Công ty Cổ phần Điện Cơ.

Ngày 27/12/1999, Công ty chính thức trở thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301900678 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu với vốn điều lệ là 25 tỷ đồng.

Ngày 10/12/2007, Công ty đã được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Ngày 17/07/2017, Công ty đã niêm yết trên sàn giao dịch UpCom.

Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301900678 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 20/01/2020, với vốn điều lệ là 37.802.980.000 đồng.

Hơn 20 năm hình thành và phát triển, Công ty đã ngày càng khẳng định vị trí và thương hiệu của mình trên lĩnh vực thi công xây lắp điện cũng như tạo ra các sản phẩm phục vụ cho hoạt động thi công xây lắp tại thị trường TP.Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

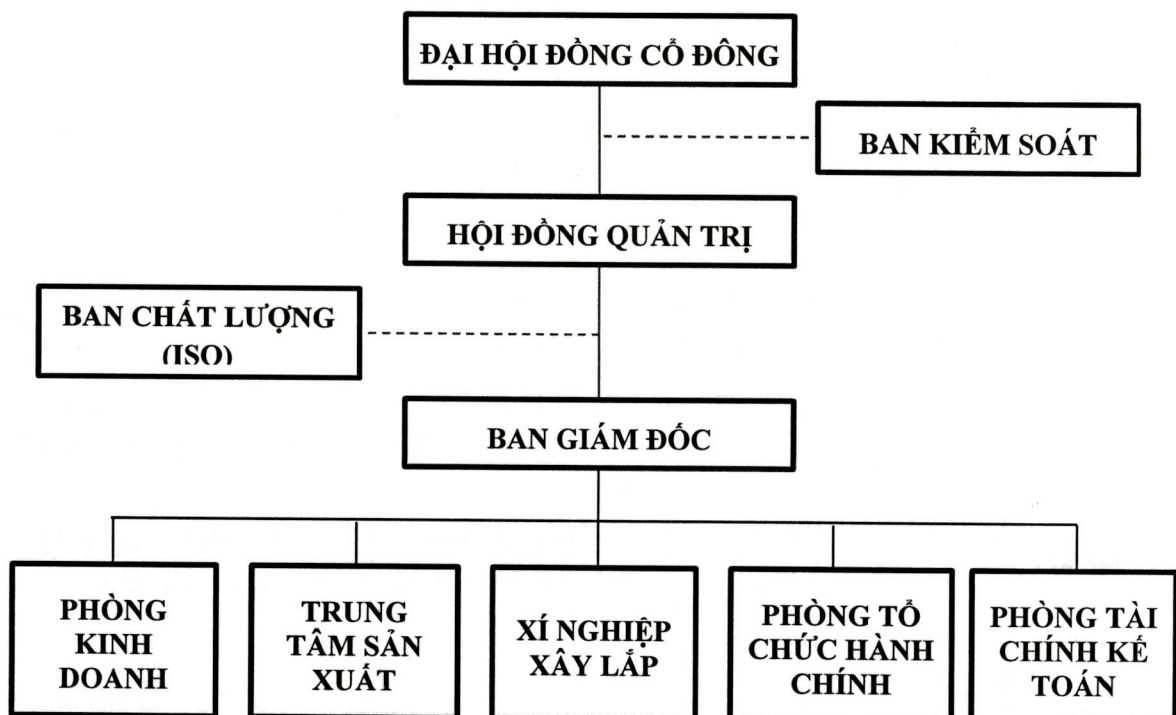
- + Thi công xây lắp điện
- + Sản xuất trụ điện bê tông và các phụ kiện bê tông khác
- + Kinh doanh vật tư thiết bị điện
- + Tư vấn thiết kế và giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến 110kV.

- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu tại địa bàn TPHCM và các tỉnh lân cận

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Các đơn vị thành viên và các phòng ban chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển

- Thỏa mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt kết quả như sau:

| | | |
|------------------------|---|----------------------|
| + Tổng doanh thu | : | 101.471.780.347 đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế | : | 7.623.860.032 đồng |
| + Lợi nhuận sau thuế | : | 6.045.861.379 đồng |

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Năm 2022, Công ty CP Điện Cơ thực hiện đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả như sau:

+ Tổng doanh thu: 101.472 triệu đồng, đạt 126,8% kế hoạch năm 2022 (kế hoạch 80.020 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 7.624 triệu đồng, đạt 105,9% kế hoạch năm 2022 (kế hoạch 7.200 triệu đồng)

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

| Danh sách | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần | Ghi chú |
|--------------------|----------------|----------------------|---------------------------|
| Ông Nguyễn Duy Hải | Giám đốc | 7,06% | Giữ chức vụ từ 15/01/2020 |
| Ông Bùi Hải Nam | Phó Giám đốc | | Giữ chức vụ từ 01/10/2020 |
| Ông Ngô Nhật Minh | Kế toán trưởng | 0,03% | |

Tóm tắt lý lịch:

❖ Nguyễn Duy Hải – Giám đốc

Số CMND: 001076019114 cấp ngày 12/02/2018, Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Giới tính: Nam

Năm sinh: 23/03/1976

Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Tân Xuân 5, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay: Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Cọ Vàng Phước Hưng
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ **Bùi Hải Nam – Phó Giám đốc**

Số CMND: 008079000158 cấp ngày 03/04/2019, Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính: Nam
Năm sinh: 29/07/1979
Nơi sinh: Tuyên Quang
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 338/28 Đất Mới, Bình Trị Đông, Bình Tân, Tp.HCM
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Không
tổ chức khác:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Không có
Công ty:

Lợi ích có liên quan đối Không có
với Công ty:

❖ **Ngô Nhật Minh – Kế toán trưởng**

Số CMND: 023447377

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1981

Nơi sinh: TPHCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 224 Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q.Phú Nhuận, TP.Hồ
Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Không có
tổ chức khác:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Không có
Công ty:

Lợi ích có liên quan đối Không có
với Công ty:

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

Không có thay đổi trong năm.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 70 người lao động.

Chính sách đối với người lao động:

❖ Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.
- Nghỉ phép, lễ, tết: CBNV được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của Nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho CBNV làm việc, trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết để CBNV làm việc hiệu quả nhất. Ngoài ra, CBNV làm việc thi công, sản xuất phải thực hiện nghiêm túc Quy trình Kỹ thuật An toàn Lao động, các CBNV khác phải tuân thủ nguyên tắc các quy trình nghiệp vụ của mỗi phòng ban.

❖ Chính sách đào tạo:

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Công ty đặc biệt quan tâm. CBNV phải tuân thủ theo Quy chế Đào tạo và hằng năm, kế hoạch đào tạo phải được xây dựng để trình cấp lãnh đạo phê duyệt.
- Mỗi năm, Công ty đều tổ chức huấn luyện và kiểm tra các quy trình, nội quy về An toàn lao động – vệ sinh lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng:

- Tùy theo từng vị trí tuyển dụng và căn cứ vào chức danh công việc, Công ty có yêu cầu riêng về tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm và việc tuyển dụng thực hiện theo đúng quy trình, hướng dẫn của Công ty và theo quy định của pháp luật.

❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển:

- Mọi CBNV phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của CBNV.
- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những CBNV có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.
- Hàng năm Công ty có quy hoạch và đề bạt những cá nhân có năng lực vào những vị trí quản lý của Công ty

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho CBNV yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ luôn được Công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

- CBNV được hưởng 13 tháng lương/năm. Trong những năm qua nhằm thu hút người lao động có năng lực về làm việc cho Công ty, Công ty đã áp

dụng chính sách xếp lương và nâng lương trước thời hạn cho người lao động có năng lực làm việc giỏi, đem lại lợi nhuận cao cho Công ty

- CBNV được hưởng các loại trợ cấp và phụ cấp như: tiền cơm, lương năng suất lao động tháng đối với cấp nhân viên và năng suất lao động năm đối với cấp quản lý. Ngoài ra, CBNV còn được hưởng các loại trợ cấp bằng cấp, công tác phí, chức danh, kiêm nhiệm công tác... tùy từng chức danh.
- Công ty mua đầy đủ các loại bảo hiểm theo quy định cho CBNV.

❖ Chính sách phúc lợi:

- Đối với người lao động đã làm việc tại Công ty trước khi nghỉ hưu, Công ty tổ chức cho người lao động đi du lịch với chi phí công ty chi trả
- Đối với người lao động đang làm việc và con của người lao động đang làm việc, vào các dịp lễ tết, các ngày kỷ niệm trong năm, Công ty đều tổ chức và tặng quà cho người lao động và con của người lao động đang làm việc

❖ Mức thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân người lao động 2022 là 12,3 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn. Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết : không

b) Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2022 (tỷ đồng) | Năm 2021 (tỷ đồng) | % tăng giảm/ |
|--|-----------------------|-----------------------|-----------------|
| <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản | 145,97 | 129,91 | 12,36 |
| Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i> | 96,13 | 72,05 | 33,42 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i> | 7,47 | 6,78 | 10,18 |
| Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i> | 0,15 | 0,34 | -55,88 |
| Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i> | 7,62 | 7,12 | 7,02 |
| Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i> | 6,05 | 5,63 | 7,46 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i> | | | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| <p><i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i></p> <p>Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i></p> <p>Doanh thu/ <i>Revenue</i></p> <p>Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i></p> <p>Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i></p> <p>Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i></p> | | | |
|--|--|--|--|

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2022 | Năm 2021 | Ghi chú |
|-----|--|------|----------|----------|---------|
| 1 | Cơ cấu tài sản và nguồn vốn | | | | |
| 1.1 | Cơ cấu tài sản | | | | |
| | - Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản | % | 49,25 | 88,14 | |
| | - Tài sản dài hạn/ tổng tài sản | % | 50,75 | 11,86 | |
| 1.2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | | |
| | - Nợ phải trả/ VCSH | lần | 0,93 | 0,81 | |
| | - Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn | lần | 0,48 | 0,45 | |
| 2 | Khả năng thanh toán | | | | |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,46 | 2,21 | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,89 | 1,69 | |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận | | | | |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần | % | 6,29 | 7,81 | |
| 3.2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) | % | 4,14 | 4,33 | |
| 3.3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH (ROE) | % | 8,01 | 7,83 | |
| 4 | Tỷ suất sinh lợi | | | | |
| 4.1 | Tỷ suất lợi nhuận (EBIT/Doanh thu) | % | 9,03 | 11,25 | |
| 4.2 | Tỷ suất sinh lợi của tài sản (EBIT/TAISAN) | % | 6,28 | 6,56 | |
| 5 | Hệ số sử dụng tài sản | | | | |
| 5.1 | Hệ số vòng quay phải thu | Lần | 4,52 | 2,88 | |
| | Số ngày các khoản phải thu | Ngày | 81 | 127 | |
| | Hệ số vòng quay tài sản cố định | Lần | 13,28 | 12,24 | |
| | Hệ số vòng quay tổng tài sản | Lần | 0,70 | 0,64 | |
| 6 | Hệ số tự tài trợ | | | | |

| | | | | | |
|--|--|-----|-------|-------|--|
| | Hệ số tự tài trợ (1- (Nợ/ Tổng nguồn vốn)) | % | 51,70 | 55,33 | |
| | Tỷ lệ hoàn trả lãi tiền vay (EBIT/Lãi vay) | Lần | 5,96 | 6,09 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.780.298 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 3.780.298 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Theo tỷ lệ sở hữu:

Cổ đông lớn nắm giữ trên 5%: 56,67%

Cổ đông nhỏ nắm giữ dưới 5%: 43,33%

- Theo pháp nhân:

Cổ đông tổ chức: 43,76%

Cổ đông cá nhân: 56,24%

- Theo quốc tịch:

Cổ đông trong nước: 96,90%

Cổ đông nước ngoài: 3,10%

- Theo nguồn vốn:

Cổ đông nhà nước: 28,26%

Cổ đông khác: 71,74%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt kết quả như sau:

| | | |
|------------------------|---|----------------------|
| + Tổng doanh thu | : | 101.471.780.347 đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế | : | 7.623.860.032 đồng |
| + Lợi nhuận sau thuế | : | 6.045.861.379 đồng |

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Năm 2022, Công ty CP Điện Cơ thực hiện đạt kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ đề ra, kết quả như sau:

+ Tổng doanh thu: 101.472 triệu đồng, đạt 126,8% kế hoạch năm 2022 (kế hoạch 80.020 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 7.624 triệu đồng, đạt 105,9% kế hoạch năm 2022 (kế hoạch 7.200 triệu đồng)

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm bê tông và cung cấp vật tư thiết bị:

Đây là hoạt động đem lại hiệu quả cao cho công ty trong năm 2022. Doanh thu năm 2022 của hoạt động này đạt 45,37 tỷ đồng (đạt 100,8% so với kế hoạch). Lãi gộp của hoạt động đạt 10,39 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, công ty đã tham gia các gói thầu trụ trong TPHCM và các tỉnh lân cận, đã ký kết được các hợp đồng bán trụ với giá trị là 32,31 tỷ đồng.

2. Về hoạt động thi công xây lắp:

Trong năm 2022, công ty vẫn tiếp tục tập trung giải quyết các công trình xây lắp tồn đọng lâu năm, thời gian thi công kéo dài. Ngoài ra, Ban Giám đốc đã chỉ đạo Xí nghiệp xây lắp tích cực tham gia đấu thầu, ký kết các hợp đồng thi công xây lắp có giá trị cao nhằm tăng doanh thu, đem về lợi nhuận cho công ty.

- Doanh thu hoạt động xây lắp điện năm 2022 đạt 41,95 tỷ đồng (đạt 164,5% so với kế hoạch), lỗ 2,87 tỷ đồng.

- Nguyên nhân hoạt động xây lắp lỗ do công trình thi công kéo dài nhiều năm (vướng mặt bằng thi công, chủ đầu tư không cấp kịp thời VTTB để thi công,...), kéo theo chi phí nhân công tăng, chi phí thầu phụ tăng do vật giá nhưng chủ đầu tư không điều chỉnh giá hợp đồng, làm hoạt động kinh doanh xây lắp bị lỗ.

- Trong năm 2022, công ty đã đấu thầu và ký kết được 3 hợp đồng với tổng giá trị 20,71 tỷ đồng.

3. Về hoạt động hợp tác kinh doanh:

Năm 2022, hoạt động hợp tác kinh doanh có doanh thu là 8,80 tỷ đồng (đạt 101,1% so với kế hoạch là 8 tỷ đồng).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế.

- Về chi trả cổ tức năm 2021: công ty đã chi trả cổ tức 5%/vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

| | | |
|------------------------|---|----------------------|
| + Tổng doanh thu | : | 101.471.780.347 đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế | : | 7.623.860.032 đồng |
| + Lợi nhuận sau thuế | : | 6.045.861.379 đồng |

- Công tác kiểm toán: Công ty đã thực hiện việc kiểm toán kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt thực hiện, đây là một trong những Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán những Công ty cổ phần được niêm yết.

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: Công ty đã thực hiện đúng theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

Ban Giám đốc công ty đã tập trung giải quyết các khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa các nguồn lực về nhân sự, tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, Hội đồng Quản trị xác định đây là năm rất khó khăn. Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại bộ máy hoạt động của công ty, tinh giảm nhân sự theo hướng chuyên môn cao, đẩy mạnh việc nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí tối đa nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Mục tiêu của Hội đồng Quản trị đặt ra cho năm 2023 như sau:

- + Đạt doanh thu năm 2022: 50 tỷ đồng.
- + Chia cổ tức năm 2022: không chi trả cổ tức
- + Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- + Bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông của Công ty.
- + Hội đồng Quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Hội đồng Quản trị bao gồm 05 thành viên, như sau:

- Bà Bùi Thị Lư Hảo - Chủ tịch HĐQT, thành viên độc lập
- Ông Nguyễn Duy Hải - Thành viên HĐQT – Giám đốc, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7,06%/vốn điều lệ
- Ông Nguyễn Duy Quốc Việt – Thành viên HĐQT độc lập, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,01%/vốn điều lệ
- Bà Đỗ Thị Mai Trang - Thành viên HĐQT, thành viên độc lập
- Ông Trần Minh Hiếu - Thành viên HĐQT, thành viên độc lập

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ định hướng các hoạt động của công ty ít nhất mỗi quý 1 lần, với các nội dung chính sau đây:

- Hội đồng quản trị thống nhất miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Hội đồng Quản trị với Bà Đoàn Việt Hằng kể từ ngày 17/01/2022.

- Hội đồng quản trị thống nhất bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Hội đồng Quản trị với ông Ngô Nhật Minh kể từ ngày 17/01/2022.

- Thông qua văn kiện và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Thông qua việc chốt danh sách và chi cổ tức năm 2021.

- Thông qua Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

- Chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh mục tiêu đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, như sau:

- Bà Đoàn Thị Thu Thủy - Trưởng BKS
- Ông Trương Quốc Nghĩa - Thành viên BKS
- Bà Lê Thị Việt Hoa - Thành viên BKS

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ban kiểm soát họp 1 quý 1 lần đánh giá giám sát tình hình hoạt động của công ty và xem xét các báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung kiểm tra, kiểm soát:

- Kiểm tra, kiểm soát tình hình SXKD năm 2022 và công tác quản lý tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 01/01/2022 đến 31/12/2022.

- Kiểm soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nợ quá hạn,...

- Kiểm soát thực hiện chế độ tài chính, sử dụng các quỹ của Công ty.

- Kiểm soát thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, các chế độ đối với người lao động trong Công ty năm 2022.

- Kiểm soát thực hiện các nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác năm 2022.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tổng thu nhập của Ban Giám đốc : 937 triệu đồng

Lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 240 triệu đồng

Thù lao HĐQT, BKS: 324 triệu đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến của kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện Cơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Công ty đã công bố thông tin báo cáo tài chính được kiểm toán trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và cũng đã đăng tải trên trang web của công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Hải

